

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA TỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 85/2019/HNGĐ-ST

Ngày 12-7-2019

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA TỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

- *Thư ký phiên tòa* : Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Tột, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Tột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/5/2019 về “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1956 - Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1977 - Có mặt.

Địa chỉ: Liên gia N, tổ dân phố C, phường K, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 4 năm 2019 và quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Xuân K trình bày:

Ông Nguyễn Xuân K và bà Võ Thị Ngọc T tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/01/2016.

Quá trình chung sống đến giữa năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng từ đầu năm 2019, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân do lối sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau cả về tình cảm cũng như kinh tế, dẫn đến thường xuyên cãi vã. Từ khi ly thân cho đến nay, cả hai bên đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm mà bỏ mặc, không quan tâm đến nhau mà bà T còn có những lời lẽ đe dọa ông K. Nay ông K xác định tình cảm, tình thương yêu vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông K và bà T chưa có con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Không có

Bị đơn bà Võ Thị Ngọc T trình bày: Bà Võ Thị Ngọc T và ông Nguyễn Xuân K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Tột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/01/2016.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 3/2019 thì vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông K bài bạc, bà T đã khuyên nhủ nhưng ông K vẫn không thay đổi. Nay bà T xác định tình thương yêu vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng nên bà T không đồng ý ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà T và ông K chưa có con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về công nợ: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân K và bà Võ Thị Ngọc T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình duy trì hôn nhân ông K và bà T phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng từ đầu năm 2019 cho tới nay, nguyên nhân do lối sống không hợp, quan điểm bất đồng, vợ

chồng không có sự tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm cũng như kinh tế và đã tự sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 đến nay, trong thời gian ly thân cả hai bên đều không tìm được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn mà còn có những hành động, lời nói qua lại làm cho mâu thuẫn trầm trọng hơn. Bà T xác định tình cảm, tình thương yêu vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng và cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông K bài bạc. Qua biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa ông K và bà T thì chính quyền địa phương cho biết ông K và bà T có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm rõ mà chỉ biết từ tháng 3/2019 đến nay ông K và bà T không còn chung sống với nhau, bà T chuyển đi nơi khác sinh sống và địa phương không thấy ông K chơi bài bạc. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông K - bà T đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn bà T của ông K là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung, tài sản chung và công nợ: Ông K và bà T đều xác định không có nên không yêu cầu giải quyết .

[3] Về án phí: Ông K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

Áp dụng: Điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Xuân K và bà Võ Thị Ngọc T.

2. Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Xuân K và bà Võ Thị Ngọc T không có con chung.

3. Về chia tài sản: Các đương sự xác định không có tài sản và công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết .

4. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Nguyễn Xuân K đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu tiền số: 0012427 ngày 10/5/2019.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- UBND p. T, Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Dư